

NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG SINH VIÊN TỈNH ĐỒNG NAI: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Thành Đăng Khoa^{1*}, Võ Văn Trung², Nguyễn Trần Phương Hà², Mai Xuân Bình²

¹Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

²Hội sinh viên tỉnh Đồng Nai

* Tác giả liên hệ: nguyenthandangkhoa@dentu.edu.vn

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận: 15/8/2024
Ngày hoàn thiện: 27/12/2024
Ngày chấp nhận: 02/01/2025
Ngày đăng: 15/3/2025

TỪ KHÓA

Nghiên cứu khoa học;
Năng lực;
Sinh viên tỉnh Đồng Nai.

TÓM TẮT

Nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng của sinh viên bên cạnh nhiệm vụ học tập, rèn luyện. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên nhận được sự quan tâm rất lớn từ các cơ sở đào tạo, các cơ quan nhà nước phụ trách quản lý hoạt động giáo dục đào tạo và các tổ chức chính trị - xã hội dành cho sinh viên. Sinh viên Đồng Nai được đánh giá là lực lượng đông đảo, có tiềm năng nghiên cứu khoa học lớn, tuy nhiên, kết quả nghiên cứu khoa học trong nhiều năm vừa qua chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Bằng phương pháp thống kê mô tả kết hợp phân tích tổng hợp, nhóm tác giả xác định thực trạng nghiên cứu khoa học trong sinh viên tỉnh Đồng Nai thông qua khảo sát bảng hỏi, phỏng vấn sâu và phân tích tài liệu nhằm đánh giá thực trạng nghiên cứu khoa học trong sinh viên tỉnh Đồng Nai qua các mặt: nhận thức về nghiên cứu khoa học; động cơ, mức độ tham gia nghiên cứu khoa học và năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học, từ đó, đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học đối với sinh viên Đồng Nai, lan tỏa phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học trong toàn tỉnh.

SCIENTIFIC RESEARCH CAPABILITIES FOR STUDENTS IN DONG NAI PROVINCE: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Nguyen Thanh Dang Khoa^{1*}, Vo Van Trung², Nguyen Tran Phuong Ha², Mai Xuan Binh²

¹Dong Nai Technology University

²Viet Nam National Union of Students of Dong Nai province

*Corresponding Author: nguyenthandangkhoa@dentu.edu.vn

ARTICLE INFO

Received: Aug 15th, 2024
Revised: Dec 27th, 2024
Accepted: Jan 2nd, 2025
Published: Mar 15th, 2025

KEYWORDS

Scientific research;
Capabilities;
Students in Dong Nai province.

ABSTRACT

Scientific research is an important task for students alongside studying and training. Scientific research activities receive significant attention from educational institutions, state agencies responsible for managing education and training activities, and political-social organizations dedicated to students. Dong Nai students are considered a large group with significant scientific research potential. However, the scientific research results over the past years have not matched this potential. Using descriptive statistical methods combined with a synthesis analysis, the authors identify the current state of scientific research among students in Dong Nai Province through questionnaire surveys, in-depth interviews, and document analysis. This aims to assess the scientific research status among students in Dong Nai across various aspects: awareness of scientific research, motivation, level of participation, and research capacity. Based on these findings, specific solutions are proposed to enhance research abilities among Dong Nai students, promoting a movement of study and scientific research across the province.

Doi: <https://doi.org/10.61591/jslhu.21.521>

Available online at: <https://js.lhu.edu.vn/index.php/lachong>

1. GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), đặc biệt là nghiên cứu khoa học trong sinh viên nhận được sự quan tâm đặc biệt không chỉ của các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà còn từ các cơ quan giáo dục và chính quyền địa phương. Văn kiện đại hội lần IV, nhiệm kỳ 2023 – 2028 Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Đồng Nai đã xác định 6 Đề án trọng tâm trong giai đoạn, trong đó Đề án “Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên” là một trong những nội dung được Ban Chấp hành Hội Sinh viên tỉnh đẩy mạnh triển khai.

Đồng Nai có hơn 20 cơ sở giáo dục từ trung cấp đến Đại học với hơn 50 ngàn học sinh, sinh viên đang tham gia học tập; trong số đó có 12 trường Đại học, Cao đẳng có tổ chức Đoàn – Hội trực thuộc Tỉnh đoàn – Hội Sinh viên tỉnh và Đoàn khối Các Cơ quan tỉnh với gần 40 ngàn học sinh, sinh viên đang theo học; các chuyên ngành đào tạo tại các trường đa ngành, đa lĩnh vực từ trung cấp nghề đến đại học và sau đại học. Sinh viên Đồng Nai đến từ nhiều địa phương trong cả nước nên rất phong phú về trình độ, văn hoá và ý thức trong học tập nhưng tựu chung lại là bộ phận rất nhạy bén trong tư duy, chủ động học tập, sáng tạo, ham học hỏi và thích nghiên cứu khoa học. Đây là lực lượng có tiềm năng rất lớn về NCKH của tỉnh.

Nguồn lực và tiềm năng NCKH của sinh viên Đồng Nai là rất lớn, tuy nhiên, trong những năm gần đây, kết quả NCKH thu được chưa tương xứng với nguồn lực và tiềm năng đó. Trong khuôn khổ nghiên cứu, nhóm tác giả đặt mục tiêu đánh giá rõ thực trạng NCKH trong sinh viên tỉnh Đồng Nai, từ đó, phân tích, tổng hợp vấn đề nhằm đưa ra những giải pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao năng lực NCKH của sinh viên và hiệu quả do công tác NCKH mang lại.

Về mặt khái niệm, Nguyễn Xuân Qui (2015) nhận định rằng: “năng lực NCKH là khả năng tìm tòi, sáng tạo ra những tri thức khoa học mới, khám phá bản chất và các quy luật vận động của tự nhiên, xã hội và tư duy” [1]. Trong khi đó, Trần Thanh Ái (2014) khi nghiên cứu các giải pháp phát triển năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục đã tổng quát 3 yếu tố chủ yếu tạo nên năng lực nghiên cứu khoa học gồm: Kiến thức, hệ thống các kỹ năng NCKH, thái độ và phẩm chất của nhà khoa học. Do đó, năng lực NCKH của sinh viên là khả năng sáng tạo, phát hiện, ra những vấn đề khoa học mới và thực hiện giải quyết vấn đề đó bằng những phẩm chất của nhà khoa học [2].

2. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

NCKH là một trong những hoạt động đặc thù của sinh viên, hoạt động NCKH giúp sinh viên có cơ hội vận dụng các kiến thức đã học để tiếp tục sáng tạo, tư duy nhằm tiếp tục khai thác, đào sâu các vấn đề khoa học, rộng hơn, là góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng NCKH của cơ sở đào tạo và toàn ngành giáo dục.

Nhiều tác giả trước đây đã tiến hành nghiên cứu về thực trạng NCKH sinh viên nhằm đề ra các giải pháp nâng cao năng lực NCKH cho lực lượng này. Ở quy mô nghiên cứu quốc gia, Chu Thị Hương Nga (2017), trong tham luận

“Giải pháp giúp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên thời 4.0” đã đề xuất nhiều giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên thời 4.0 trong đó tập trung vào hai nhóm giải pháp tạo động lực và tạo điều kiện NCKH cho sinh viên. Ở quy mô các trường đại học, cao đẳng, nhiều đề tài nghiên cứu được thực hiện chủ yếu về nội dung thực trạng và giải pháp phát triển NCKH cho sinh viên theo thực tiễn ứng dụng tại các cơ sở đào tạo như: Đại học Cần Thơ của Trần Trung Tính (2020) [3], Trường Đại học Luật – Đại học Huế của Hồ Thị Phương, Nguyễn Bá Tường (2021) [4].

Qua thực tiễn nghiên cứu và công tác, nhóm tác giả quyết định nghiên cứu về thực trạng NCKH của sinh viên Đồng Nai ở quy mô cấp tỉnh nhằm đánh giá đúng tình hình và khuyến nghị các giải pháp phù hợp cho đặc thù của sinh viên Đồng Nai.

Năm 2023, Hội Sinh viên tỉnh Đồng Nai đã thực hiện 1 cuộc khảo sát về sự quan tâm cũng như kỹ năng của sinh viên Đồng Nai đối với nghiên cứu khoa học, kết quả có 87,7% sinh viên quan tâm đến Nghiên cứu Khoa học; có 12,3% sinh viên chưa quan tâm đến Nghiên cứu Khoa học; có 14,3% sinh viên rất am hiểu về NCKH; có 61% sinh viên khá am hiểu về NCKH; có 13% sinh viên biết ít về NCKH; có 11,7% sinh viên hoàn toàn không biết đến NCKH. Trong những kỹ năng sinh viên cần được trang bị thì trong đó có 19,2% sinh viên mong muốn được trang bị kỹ năng làm việc nhóm; có 18,5% sinh viên mong muốn được trang bị kỹ năng tư duy sáng tạo; có 15,1% sinh viên mong muốn được trang bị kỹ năng tìm và tra cứu tài liệu; có 19,2% sinh viên mong muốn được trang bị kỹ năng phân tích dữ liệu trong nghiên cứu; có 14% sinh viên mong muốn được trang bị kỹ năng viết báo cáo khoa học; có 12,5 % sinh viên mong muốn được trang bị kỹ năng phân biệt trong NCKH

3. THỰC TRẠNG NCKH TRONG SINH VIÊN TỈNH ĐỒNG NAI

3.1 Phương pháp nghiên cứu

Đề tài thực hiện nghiên cứu thực trạng thông qua các phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi với các câu hỏi được thiết kế dưới dạng: thu thập thông tin nhân khẩu học, các thang đo đánh giá mức độ đồng ý, mức độ tham gia NCKH và tự đánh giá về khả năng thực hiện NCKH của sinh viên.

Phương pháp phỏng vấn sâu nhằm tham khảo ý kiến chuyên gia để đảm bảo độ tin cậy và tính đúng đắn của bảng hỏi, đối tượng phỏng vấn là các chuyên gia có nghiên cứu về lĩnh vực NCKH sinh viên, cán bộ quản lý, giảng viên trực tiếp phụ trách công tác NCKH sinh viên.

Cuối cùng, nhóm tác giả sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp tư liệu, tài liệu và thực hiện phương pháp thống kê mô tả để đánh giá, phân tích các dữ liệu thu thập được qua khảo sát bằng bảng hỏi nhằm phát hiện thực trạng và đưa ra các giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học trong sinh viên tỉnh Đồng Nai.

3.2 Tổng quan về đối tượng tham gia khảo sát

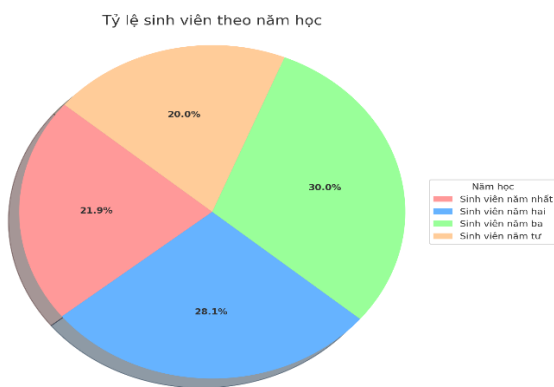
Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các nghiên cứu có liên quan trước đó và các thông tin, số liệu lưu trữ tại Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Đồng Nai và Hội Sinh viên các trường

cao đẳng, đại học trực thuộc. Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát bảng hỏi với các câu hỏi được thiết kế dưới dạng: thu thập thông tin nhân khẩu học, các thang đo đánh giá mức độ đồng ý, mức độ tham gia NCKH và tự đánh giá về khả năng thực hiện NCKH của sinh viên. Bảng hỏi được khảo sát sơ bộ và tham khảo ý kiến chuyên gia để đảm bảo độ tin cậy và tính đúng đắn. Theo số liệu thống kê của Văn phòng Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Đồng Nai, toàn tỉnh có khoảng 40.000 sinh viên mỗi năm đến từ 12 trường Đại học, Cao đẳng. Để đảm bảo tính đại diện của mẫu khảo sát, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát 400 sinh viên thuộc tất cả các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh, trong đó đảm bảo sự tham gia của sinh viên từ năm nhất đến năm tư. Số lượng khảo sát được phát ra là 400, thu về 400 kết quả khảo sát. Sau quá trình tổng hợp, có 5 kết quả khảo sát bị loại vì thiếu thông tin nhân khẩu học hoặc các câu trả lời đều đánh cùng mức độ, không đảm bảo độ tin cậy.

Sau khi làm tổng hợp liệu, nhóm tác giả thu được 395 kết quả khảo sát, cụ thể:

Đối tượng tham gia khảo sát là sinh viên của các trường: Đại học Đồng Nai, Đại học Công nghệ Đồng Nai, Đại học Lạc Hồng, phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại Đồng Nai, Đại học Công nghệ Miền Đông, Cao đẳng Y tế Đồng Nai, Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai, Cao đẳng Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai, Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi, Cao đẳng Nghề Công nghệ cao Đồng Nai, Cao đẳng Nghề Quốc tế Lilama 2, Cao đẳng Thống kê Đồng Nai

Có 302 sinh viên nữ và 93 sinh viên nam tham gia khảo sát, trong đó có 21,9% là sinh viên năm nhất, 28,1% là sinh viên năm hai, 30% là sinh viên năm ba và 20% sinh viên năm thứ tư. Thành phần tham gia khảo sát được phân bố tương đối đồng đều ở các trường cao đẳng đại học và cũng đồng đều ở số năm học của sinh viên.



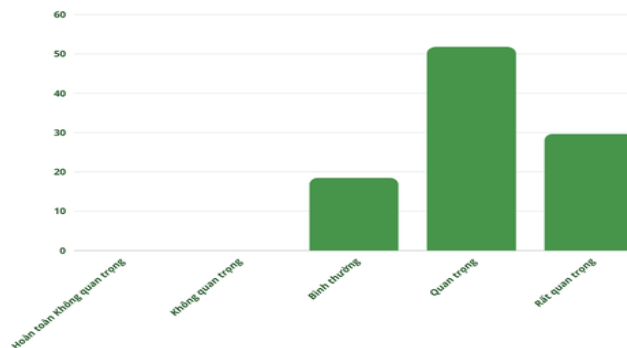
Hình 1: Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát theo năm học

3.3 Thực trạng NCKH trong sinh viên tỉnh Đồng Nai

3.3.1 Nhận thức của sinh viên tỉnh Đồng Nai về tầm quan trọng của NCKH

Kết quả khảo sát cho thấy, có 81,5% sinh viên nhận thấy NCKH có vai trò quan trọng đến rất quan trọng đối với sinh viên. Tỷ lệ cao này cho thấy đại đa số sinh viên nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động NCKH, bởi bên cạnh nhiệm vụ học tập, tiếp thu tri thức, sinh viên là đối tượng bắt đầu tiếp cận với nhiệm vụ nghiên cứu, tìm tòi,

khám phá ra những tri thức có tính mới, đồng nghĩa với việc phải xem NCKH là nhiệm vụ song song với học tập, điều này phù hợp với mục tiêu “Hình thành và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên; góp phần phát hiện và bồi dưỡng các nhà khoa học trẻ tài năng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao” được quy định tại thông tư 26/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả này cũng phù hợp với kết quả khảo sát mà Hội Sinh viên tỉnh đã thực hiện năm 2023 về mức độ quan tâm cũng như những kỹ năng mong muốn cần được trang bị cho sinh viên trong nghiên cứu khoa học.

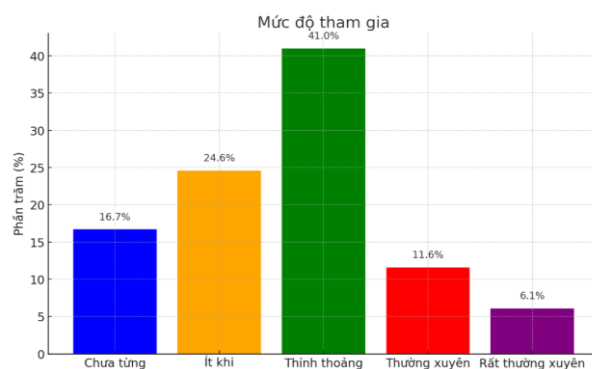


Hình 2: Nhận thức về tầm quan trọng của NCKH

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng phản ánh 18,5% sinh viên tham gia khảo sát chọn mức độ “Bình thường” khi được hỏi về tầm quan trọng của hoạt động NCKH, điều này cho thấy, vẫn có một bộ phận sinh viên chưa đánh giá cao vai trò của NCKH đối với bản thân. Cần xem xét thêm các yếu tố về định hướng học tập, nghề nghiệp của sinh viên, các chính sách liên quan đến NCKH từ các cơ quan quản lý, các cơ sở đào tạo và mục tiêu chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đang được chia sẻ với sinh viên.

3.3.2 Mức độ tham gia NCKH của sinh viên tỉnh Đồng Nai

Về mức độ tham gia NCKH, kết quả khảo sát cho thấy, sinh viên Đồng Nai có mức độ trực tiếp tham gia NCKH chưa thật sự cao, cụ thể:



Hình 3: Mức độ tham gia NCKH

Có 16,7% sinh viên được khảo sát chưa từng tham gia NCKH, 24,6% ít khi tham gia, 41% thỉnh thoảng tham gia và chỉ có 17,7% sinh viên tham gia NCKH từ mức thường xuyên trở lên. Khảo sát chỉ ra vấn đề quan trọng trong thực trạng NCKH trong sinh viên tỉnh Đồng Nai khi có tới 81,5% sinh viên nhận thấy NCKH có vai trò quan trọng hoặc rất quan trọng nhưng chỉ có 17,7% sinh viên tham gia NCKH từ mức thường xuyên trở lên. Như vậy, nhận thức

của sinh viên về NCKH là rất tốt, nhưng nhận thức đó chưa thể chuyển thành hành động của sinh viên. Phần đông sinh viên tham gia khảo sát chỉ thỉnh thoảng tham gia NCKH và tỉ lệ sinh viên chưa từng tham gia NCKH vẫn còn rất cao. Đây là vấn đề trọng tâm của nghiên cứu, cũng là vấn đề cấp thiết trong thực tiễn NCKH tại Đồng Nai, kết quả khảo sát này đặt ra yêu cầu phải tiếp tục nghiên cứu xem đâu là nguyên nhân của việc sinh viên ít tham gia NCKH để từ đó tìm ra giải pháp khắc phục tình trạng trên.

3.3.3 Động cơ tham gia NCKH của sinh viên tỉnh Đồng Nai

Khi tham gia NCKH, sinh viên có động cơ khác nhau, tùy thuộc vào quan điểm và hoàn cảnh của mình, dựa trên những gợi ý khảo sát, kết quả cho thấy: 85% sinh viên đồng ý động lực NCKH nhằm (1) Nâng cao hiểu biết, trình độ và năng lực chuyên môn bản thân; 93.8% cho rằng (2) Lòng yêu thích NCKH sẽ là động lực cho bản thân; 96,5% sinh viên lấy việc (3) Phục vụ xét chọn khen thưởng, danh hiệu (từ Nhà trường, Đoàn - Hội...) làm động lực NCKH; 92,1% cho rằng (4) Sự động viên, hướng dẫn của người hướng dẫn, bạn bè là động lực NCKH với họ và cuối cùng, động lực (5) Để tham gia các cuộc thi, giành các giải thưởng được 95,6% số sinh viên đồng tình. Nhìn chung, sinh viên đồng ý cao với những yếu tố tạo động lực NCKH mà đề tài gợi ý và không bổ sung thêm yếu tố khác. Nội bật, hai yếu tố (3) Phục vụ xét chọn khen thưởng, danh hiệu (từ Nhà trường, Đoàn - Hội...) (5) Để tham gia các cuộc thi, giành các giải thưởng nhận được sự đồng tình cao nhất từ sinh viên. Đây cũng có thể xem là một gợi ý giải pháp để kích thích tinh thần NCKH trong sinh viên.

Bảng 1: Động cơ tham gia NCKH

Động cơ	Tỉ lệ đồng ý
Nâng cao hiểu biết, trình độ và năng lực chuyên môn bản thân	85%
Lòng yêu thích NCKH	93.8%
Phục vụ xét chọn khen thưởng, danh hiệu (từ Nhà trường, Đoàn - Hội...)	96,5%
Sự động viên, hướng dẫn của người hướng dẫn, bạn bè	92,1%
Để tham gia các cuộc thi, giành các giải thưởng	95,6%

3.3.4 Sinh viên Đồng Nai tự đánh giá năng lực thực hiện NCKH

Năng lực NCKH được thể hiện qua việc hiểu, biết và có thể thực hiện các công đoạn NCKH. Đa số sinh viên đánh giá mình có năng lực ở mức khá trong các hoạt động: (1) Phát hiện, khai thác vấn đề nghiên cứu/ đề tài nghiên cứu; (2) Xác định hướng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu; (3) Xây dựng đề cương/ khung sườn nghiên cứu và (4) Thực hiện hoàn chỉnh nghiên cứu khoa học.

Kết quả khảo sát thể hiện ở bảng 3 cho thấy, trọng hoạt động (1) Phát hiện, khai thác vấn đề nghiên cứu/ đề tài nghiên cứu, có đến 80,7% sinh viên tự đánh giá mình có

khả năng từ mức khá trở lên, đặc biệt có 19,2% cho rằng mình có năng lực ở mức giỏi và xuất sắc. Tầng lớp sinh viên có tuổi đời trẻ trung, nhạy bén với nhiều vấn đề, nên có thể dễ hiểu vì sao họ có thể nhanh chóng phát hiện ra vấn đề nghiên cứu, tư duy đột phá cũng giúp họ có khả năng khai thác đề tài nghiên cứu theo hướng mới mẻ và đa dạng.

Tuy nhiên, các vấn đề thực trạng cũng tiếp tục xuất hiện khi 25,4% sinh viên tự đánh giá mình (2) Xác định hướng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu ở mức trung bình và yếu. Tương tự, sinh viên tự đánh giá khả năng của bản thân ở mức trung bình và yếu trong các khâu (3) Xây dựng đề cương/ khung sườn nghiên cứu và (4) Thực hiện hoàn chỉnh nghiên cứu khoa học lần lượt 34,6% và 37,2%.

Bảng 2: Tự đánh giá năng lực thực hiện NCKH

Năng lực	Mức độ (%)				
	Yếu	TB	Khá	Giỏi	XS
Phát hiện, khai thác vấn đề/ đề tài nghiên cứu	9,3	10	61,5	12	7,2
Xác định hướng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu	10,4	15	60,4	10,2	4
Xây dựng đề cương/ khung sườn nghiên cứu	14,5	20,1	53,6	8,2	3,6
Thực hiện hoàn chỉnh nghiên cứu khoa học	19,9	17,3	56	3,2	3,6

Bên cạnh đó, tỉ lệ sinh viên tự đánh giá năng lực NCKH của mình ở mức giỏi hoặc xuất sắc chỉ dao động trong khoảng từ 10% - dưới 20%.

Kết quả khảo sát trên đã phản ánh thực trạng sinh viên có năng lực cao trong phát hiện, nảy sinh vấn đề nghiên cứu mới nhưng họ chưa biết cách thể hiện, thực hiện ý tưởng nghiên cứu của mình, vì vậy, cần thiết phải có những giải pháp hỗ trợ sinh viên phát huy những ưu thế đồng thời khắc phục những hạn chế trên.

3.4 Thuận lợi và khó khăn trong NCKH của sinh viên Đồng Nai

Dựa trên những nghiên cứu có liên quan và sự tư vấn của các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục cao đẳng, đại học tại Đồng Nai, nhóm nghiên cứu đề xuất một số yếu tố thuận lợi và khó khăn trọng hoạt động NCKH để khảo sát về ảnh hưởng của nó. Kết quả khảo sát được thể hiện trong bảng 3 như sau:

Bảng 3: Các yếu tố tác động đến NCKH của sinh viên

Yếu tố	Đồng ý	Không đồng ý
Thuận lợi		
Có say mê, yêu thích nghiên cứu khoa học	286 72,5%	109 27,5%
Có kinh nghiệm, thói quen nghiên cứu khoa học	309 78,3%	86 21,7%
Sự hướng dẫn, hỗ trợ từ người hướng dẫn	332 84,1%	63 15,9%
Sự ủng hộ, tạo điều kiện của nhà trường, Đoàn – Hội hoặc các tổ chức khác	360 91,1%	35 8,9%

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, đa số sinh viên đồng ý rằng: (1) Có say mê, yêu thích nghiên cứu khoa học; (2) Có kinh nghiệm, thói quen nghiên cứu khoa học; (3) Sự hướng dẫn, hỗ trợ từ người hướng dẫn và (4) Sự ủng hộ, tạo điều kiện của nhà trường, Đoàn – Hội hoặc các tổ chức khác là những thuận lợi của sinh viên Đồng Nai khi NCKH.

Yếu tố	Đồng ý	Không đồng ý
Khó khăn		
Hạn chế về kinh nghiệm, thói quen nghiên cứu khoa học	344 87%	51 13%
Hạn chế về Cơ chế, chính sách thúc đẩy sinh viên nghiên cứu khoa học	319 80,8%	76 19,2%
Hạn chế về chế độ khen thưởng, đãi ngộ đối với sinh viên nghiên cứu khoa học	357 90,5%	38 9,5%
Chưa có nhận thức về tầm quan trọng của NCKH	142 36%	253 64%

Song song với đó, 3 khó khăn mà sinh viên gặp phải khi NCKH gồm: (1) Hạn chế về kinh nghiệm, thói quen nghiên cứu khoa học; (2) Hạn chế về Cơ chế, chính sách thúc đẩy sinh viên nghiên cứu khoa học; (3) Hạn chế về chế độ khen thưởng, đãi ngộ đối với sinh viên nghiên cứu khoa học. Thông qua cuộc khảo sát, 64% sinh viên không đồng ý yếu tố (5) Chưa có nhận thức về tầm quan trọng của NCKH là một trở ngại đối với sinh viên nên nhóm nghiên cứu không xem xét đến yếu tố này.

4. THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

Tổng hợp các kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả nhận thấy được một số vấn đề quan trọng:

Sinh viên đồng Nai có nhận thức đúng đắn về NCKH và có tinh thần NCKH cao, đặc biệt lần lượt 85% và 93,8% sinh viên cho biết động cơ NCKH của mình là: Nâng cao hiểu biết, trình độ và năng lực chuyên môn bản thân và Lòng yêu thích NCKH. Tuy có nhận thức và tinh thần tốt nhưng thực trạng tham gia NCKH của sinh viên rất thấp khi có tới 82,3% sinh viên không thường xuyên tham gia NCKH.

Về năng lực NCKH, phần lớn sinh viên Đồng Nai (80,7%) có khả năng phát hiện, khai thác vấn đề nghiên cứu/ đề tài nghiên cứu, nhưng năng lực thực hiện NCKH ở các bước: Xác định hướng nghiên cứu, phương pháp nghiên; Xây dựng đề cương/ khung sườn nghiên cứu và Thực hiện hoàn chỉnh nghiên cứu khoa học lại rất thấp.

Có nhiều yếu tố thuận lợi đối với sinh viên trong NCKH có thể kể đến như: Có say mê, yêu thích nghiên cứu khoa học; Có kinh nghiệm, thói quen nghiên cứu khoa học; Sự hướng dẫn, hỗ trợ từ người hướng dẫn và yếu tố thuận lợi lớn nhất Sự ủng hộ, tạo điều kiện của nhà trường, Đoàn – Hội hoặc các tổ chức khác. Bên cạnh đó, có hai khó khăn lớn nhất mà sinh viên thường gặp là: Hạn chế về kinh nghiệm, thói quen nghiên cứu khoa học và Hạn chế về chế độ khen thưởng, đãi ngộ đối với sinh viên nghiên cứu khoa học, ngoài ra là Hạn chế về Cơ chế, chính sách thúc đẩy sinh viên nghiên cứu khoa học.

Từ thực trạng vấn đề trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy cần phải có giải pháp tiếp tục phát huy nhận thức và tinh thần NCKH cho sinh viên, đồng thời phải khắc phục những điểm hạn chế trong việc thực hiện các bước NCKH, để làm được những điều này, cần tận dụng các thuận lợi và hạn chế các khó khăn mà sinh viên gặp phải.

5. GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC NCKH TRONG SINH VIÊN TỈNH ĐỒNG NAI

Từ việc phân tích các kết quả thu được trong quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số biện pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức của sinh viên tỉnh Đồng Nai về NCKH, qua khảo sát và thực tiễn nhận thấy sinh viên Đồng Nai được đánh giá cơ bản có hiểu biết về hoạt động NCKH. Tuy nhiên để nhận thức đúng và đủ về NCKH thì hiện nay sinh viên vẫn còn hạn chế, chính vì vậy cần có những hoạt động tuyên truyền, tọa đàm, hội thảo, nói chuyện chuyên đề lồng ghép với những hoạt động trải nghiệm thực tế, giao lưu với những chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực NCKH... để truyền cảm hứng, thúc đẩy đam mê, nâng cao nhận thức về NCKH cho sinh viên. Trong thời gian qua, Hội Sinh viên tỉnh đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt, trao đổi và đặc biệt là tổ chức Talk show “Đồng hành cùng sinh viên trong nghiên cứu khoa học” đã thu hút được hơn 600 sinh viên đăng ký tham gia giao lưu cùng với các nhà khoa học, giảng viên hướng dẫn NCKH trong và ngoài tỉnh.

Thứ hai, triển khai các kế hoạch, chương trình cụ thể nhằm hướng dẫn, đồng hành cùng sinh viên trong NCKH. Xác định NCKH là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác giáo dục, đào tạo, hướng cho sinh viên đến kỹ năng tự học. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các cấp cần xây dựng Đề án nâng cao năng lực NCKH cho sinh viên, lồng ghép vào chương trình công tác năm học các chỉ tiêu về tổ chức và đồng hành

cùng sinh viên trong các hoạt động liên quan đến NCKH. Có những văn bản cụ thể để sinh viên hiểu hơn về các cơ chế, chính sách, sự đồng hành của các cơ quan liên quan để tạo động lực cho sinh viên NCKH.

Tiêu biểu trong năm 2024, Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Đồng Nai đã thực hiện mô hình “Trại NCKH dành cho sinh viên, giảng viên trẻ tỉnh Đồng Nai”, đây là dịp để sinh viên có thể trình bày những ý tưởng nghiên cứu của mình và được các chuyên gia hỗ trợ thực hiện hóa ý tưởng đó một cách từng bước cụ thể. Mô hình nhận được phản hồi tích cực khi có tới 10 đề tài sinh viên được công nhận trao giải trong vòng hơn 01 tháng nghiên cứu thực hiện. Bên cạnh đó là việc tổ chức

Thứ ba, thành lập nhóm nghiên cứu trong sinh viên, trong những năm gần đây, mô hình “nhóm nghiên cứu” được rất nhiều trường đại học lớn quan tâm, nhóm nghiên cứu là “một tập hợp các thành viên có tổ chức hoặc có tính tổ chức trong các đơn vị có chức năng nghiên cứu. Các thành viên của nhóm được tập hợp để cùng thực hiện một đề tài hoặc theo đuổi một lĩnh vực nghiên cứu xác định. Những người tham gia có thể gồm các nhà nghiên cứu trẻ, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và các nhà khoa học thuộc các tổ chức nghiên cứu trong nước và nước ngoài cùng tham gia và tạo nên các kết quả của hoạt động nghiên cứu” (Đào Minh Quân, Nguyễn Đình Đức; 2019). Phân tích sâu kết quả khảo sát, nhóm tác giả nhận thấy, phần lớn sinh viên năm nhất, năm hai tự đánh giá mình có khả năng phát hiện đề tài nghiên cứu ở mức khá tốt, trong khi đó, đa phần các đánh giá mức độ giỏi – xuất sắc trong xây dựng đề cương, hoàn thiện NCKH đến từ các sinh viên năm ba và năm tư, như vậy, có thể mạnh khách biệt giữa sinh viên năm nhất, năm hai với sinh viên năm ba, năm tư, nếu kết hợp được các thế mạnh trên thì quá trình NCKH của sinh viên sẽ có nhiều thuận lợi. Bên cạnh đó, 92,1% sinh viên tham gia khảo sát cho rằng họ có động lực NCKH từ việc được sự động viên, hướng dẫn của người hướng dẫn, bạn bè và 84,1% cho rằng Sự hướng dẫn, hỗ trợ từ người hướng dẫn là thuận lợi khi NCKH của họ. Các cơ sở trên cho thấy, việc thành lập các nhóm nghiên cứu trong sinh viên là khả thi và có tiềm năng mang lại hiệu quả. Các cơ sở giáo dục là đơn vị có nhiều điều kiện để xây dựng các nhóm nghiên cứu mà ở đó có sự tham gia đa dạng của các thành phần sinh viên, đa dạng ở các năm học, đa dạng ở ngành học, ngoài ra, các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh có đào tạo một số ngành học gần hoặc tương tự nhau, đây cũng là cơ sở để thúc đẩy việc thành lập các nhóm nghiên cứu “liên khoa - liên trường” nhằm phát huy tối đa nguồn lực sinh viên có cùng ngành học. Ở quy mô quản lý, các tổ chức chính trị xã hội như Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tỉnh cũng có thể thành lập những nhóm nghiên cứu để phục vụ một nhiệm vụ, đề tài hay đề án cụ thể được đặt hàng. Nhóm nghiên cứu cũng rất cần sự tham gia của các chuyên gia, giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ để đóng vai trò hướng dẫn, định hướng và

đảm bảo được sản phẩm đầu ra của nhóm.

Thứ tư, tạo động lực để kích thích sinh viên NCKH, trong quá trình NCKH, sinh viên rất cần những chính sách ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi để NCKH, ngoài ra, sinh viên còn đặc biệt quan tâm và bị thu hút với các biện pháp kích thích NCKH thông qua danh hiệu, giải thưởng, cuộc thi... Hội Sinh viên tỉnh ký kết với các trường Đại học, Cao đẳng để Ban Giám hiệu các trường hỗ trợ điều kiện cho sinh viên NCKH; phối hợp với các Tạp chí Khoa học của các trường trong và ngoài tỉnh để hỗ trợ đăng các bài báo khoa học của sinh viên miễn phí, giúp sinh viên có động lực nghiên cứu và hoàn thành đề tài. Ngoài ra trong các tiêu chí để xét trao danh hiệu sinh viên 5 tốt các cấp, các danh hiệu, giải thưởng dành cho sinh viên cũng đã đưa tiêu chí sinh viên nghiên cứu khoa học vào một trong những tiêu chí quan trọng.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Xuân Qui, **2015**, *Một số biện pháp phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho học sinh trong dạy học hóa học*, *Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM*, Số 6(72) năm 2015, 146-152.
- [2] Trần Thanh Ái, **2014**, *Cần phải làm gì để phát triển năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục*, *Tạp chí Dạy và học ngày nay*, số tháng 01/2014, 21-25.
- [3] Trần Trung Tĩnh & ctg, **2020**, *Hiện trạng và giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên trường Đại học Cần Thơ*, *Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ*, tập 56, số 4C, 161-171.
- [4] Hồ Thị Phụng, Nguyễn Bá Tường (**2021**), *Nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học: thực tiễn tại trường đại học Luật, đại học Huế*, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Tập 130, Số 6C, 2021, Tr. 197–204.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, **2021**, *Thông tư quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học*, 26/2021/TT-BGDĐT.
- [6] Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Đồng Nai, **2023**, *Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2018-2023*. Văn kiện Đại hội Hội sinh viên Việt Nam tỉnh Đồng Nai lần IV, nhiệm kỳ 2023-2028.
- [7] Chu Thị Hương Nga, **2017**, *tham luận “Giải pháp giúp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên thời 4.0”*, hội thảo Phát triển năng lực cán bộ quản lý giáo dục Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.
- [8] Đào Minh Quân, Nguyễn Đình Đức, **2019**, *Nhận diện vai trò của nhóm nghiên cứu mạnh trong các trường đại học dựa trên tiếp cận các mối quan hệ của nhóm nghiên cứu*, *Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam*, số 61, tháng 10/2019.
- [9] Đề án “Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên giai đoạn 2023 – 2028” của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam.
- [10] Seberová Alena, **2008**, *La compétence de recherche et son développement auprès des étudiants –futurs enseignants en République tchèque*, Recherche & Formation, (59), pp.59-74.